

Bản án số: 157/2023/HS-ST

Ngày: 18/4/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hải Yến

Bà Trần Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Bình, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 626/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Thị Vân A, sinh năm 1986.

ĐKHKT: Số R N, phường N1, quận H, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Số Y đường T, phường H, quận H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hiếu C và bà Trần Thanh H; có chồng Vương Trí T (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 29/12/2021 đến ngày 28/7/2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; *có mặt tại phiên tòa;*

Danh chỉ bản số 000000027 lập ngày 08/01/2022 tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội.

*** Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thị Vân A:** Ông Nguyễn Khánh Toàn và ông Nguyễn Đức Chính, Luật sư của Văn phòng Luật sư Nguyễn

Khánh Toàn và Cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; *có mặt tại phiên tòa;*

* **Bị hại:** Chị Nguyễn Hải A, sinh năm 1988; nơi cư trú: Số I phố Đ, phường Ô, quận Đ, thành phố Hà Nội; *vắng mặt tại phiên tòa;*

* **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Bà Trần Thanh H1, sinh năm 1965; nơi cư trú: Số Y Khu B, phường H, quận H, thành phố Hà Nội; *có mặt tại phiên tòa;*

* **Người làm chứng:**

- Bà Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1969 và ông Lưu L1, sinh năm 1970; cùng trú tại: Cụm U, N, phường Q, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội; *vắng mặt tại phiên tòa;*

- Anh Lê Đắc L1, sinh năm 1981; nơi cư trú: Số J Đ, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội; *vắng mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2011, chị Nguyễn Hải A (sinh năm 1988; trú tại số 143 phố Đ, phường Ô, quận Đ, Hà Nội) quen biết với Phạm Thị Vân A (sinh năm 1986; trú tại số 4 ngõ 12, N, phường N1, quận H, Hà Nội) là nhân viên chăm sóc khách hàng của Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đông, chi nhánh Thăng Long, địa chỉ tại 60A Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội (Vân A làm việc tại Ngân hàng Phương Đông từ ngày 24/10/2011 đến ngày 05/6/2012). Tháng 11/2011, chị Hải A có khoản tiền muốn thông qua Vân A nhờ gửi vào Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông, chi nhánh Thăng Long để hưởng lãi suất. Tin tưởng Vân A, chị Hải A đã giao giấy chứng minh nhân dân để Vân A ký thay chị Hải A mở tài khoản tại Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông, chi nhánh Thăng Long. Sau khi Vân A mở tài khoản cho chị Hải A xong, từ ngày 25/11/2011 đến ngày 14/5/2013, chị Hải A đã nhiều lần giao tiền, ngoại tệ (đô la Mỹ) cho Vân A tại các địa chỉ khác nhau (khi đưa tiền không có giấy tờ biên nhận, không có người chứng kiến) để Vân A mở 13 sổ tiết kiệm tại Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông, chi nhánh Thăng Long mang tên Nguyễn Hải A, với lãi suất tiền gửi Việt Nam đồng từ 6% đến 14%/năm, ngoại tệ từ 2% đến 4%/năm, tổng số tiền gửi khoảng trên 20 tỷ đồng và hơn 40.000 USD.

Sau khi gửi tiền cho chị Hải A vào Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông, chi nhánh Thăng Long một thời gian, Vân A lợi dụng việc chị

Hải A giao quyền cho ký thay, Vân A đã tất toán các sổ tiết kiệm mang tên chị Nguyễn Hải A, chuyển một phần tiền trả lại cho chị Hải A, còn lại số tiền 05 tỷ đồng và 17.305 USD chị Hải A yêu cầu Vân A mang đến Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông, chi nhánh Thăng Long mở sổ tiết kiệm để hưởng lãi suất nhưng Vân A đã tự ý thông qua bà Trần Thanh H1 (sinh năm 1965, trú tại tổ 1, phường La Khê, quận H, Hà Nội - là mẹ đẻ Vân A) đưa cho bà Nguyễn Thị Vân A (sinh năm 1969) và chồng là Lưu L1 (sinh năm 1970), cùng trú tại số 9/11/162 Cụm 4, N, phường Q, quận Tây Hồ, Hà Nội vay đầu tư, kinh doanh với lãi suất 2.000 đồng/triệu/ngày (tương ứng 72%/năm) để hưởng tiền chênh lệch từ 50% đến 60%/năm lãi suất cho vay. Khi chị Hải A hỏi về sổ gửi tiền trên thì Vân A nói dối số tiền trên đang gửi ngân hàng, chị Hải A yêu cầu giao sổ gửi tiền tiết kiệm thì Vân A che giấu bằng cách đưa ra thông tin Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông, chi nhánh Thăng Long đang thay dấu nên chưa ra sổ tiết kiệm được. Mặt khác khi đến kỳ hạn thanh toán tiền lãi, Vân A chủ động thanh toán tiền lãi cho chị Hải A. Sau đó, từ tháng 7/2013 đến tháng 8/2017, do không lấy được tiền từ bà Nguyễn Thị Vân A, Vân A đã vay lãi bên ngoài, bán nhà lấy tiền để thanh toán trả tiền lãi cho chị Hải A. Đến đầu tháng 08/2017, khi chị Hải A yêu cầu Vân A rút sổ tiết kiệm số tiền 01 tỷ đồng trả cho chị Hải A, lúc này Vân A mới nói cho chị Hải A biết Vân A đã tự ý ký rút toàn bộ số tiền 05 tỷ đồng và 17.305 USD của chị Hải A gửi trong ngân hàng ra cho bà Nguyễn Thị Vân A cùng chồng là Lưu L1 vay với lãi suất 2.000 đồng/triệu/ngày để hưởng tiền chênh lệch, do bà Vân A chưa trả nên Vân A xin thời gian 01 tháng để đòi trả lại cho chị Hải A. Đến hạn nhưng không thấy Vân A trả, ngày 19/9/2017 chị Hải A hẹn Vân A đến Cửa hàng Spa tại số 21/8 Tôn Thất Thiệp, quận Ba Đình, Hà Nội hỏi rõ lý do. Tại đây Vân A xin thêm thời gian để giải quyết, nhưng chị Hải A không đồng ý và yêu cầu Vân A cùng về Cửa hàng kinh doanh tài chính tại số 79 Đ, phường T, quận Đ, Hà Nội gặp anh Lê Đắc L1 (sinh năm 1981, trú tại số 123A Đê La Thành, phường Nam Đồng, quận Đ, Hà Nội) là anh em quan hệ xã hội của chị Hải A, tại đây L1 hỏi, Vân A trình bày do cần tiền nên đã tự ý ký rút số tiền 05 tỷ đồng và 17.305 USD của chị Hải A gửi trong ngân hàng sử dụng vào việc cá nhân. Vân A đã viết giấy xác nhận việc tự ý rút tiền, đồng thời cam kết trong thời gian 01 tháng thu xếp trả lại cho chị Hải A. Hết thời hạn trên Vân A không có tiền trả, chị Hải A đã làm đơn tố cáo Vân A có hành vi chiếm đoạt tài sản đến Công an thành phố Hà Nội.

Ngày 29/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội bắt bị can để tạm giam đối với Phạm Thị Vân A về hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tại Cơ quan điều tra, Phạm Thị Vân A đã khai nhận về hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ đồ vật, tài liệu gồm:

- + 01 (một) Giấy xác nhận ghi ngày 19/9/2017;
- + 02 (hai) trang A4 bản sao tin nhắn điện thoại giữa Vân A và Hải A trong máy điện thoại của chị Nguyễn Hải A;
- + 01 (một) USB chứa file ghi âm giọng nói;
- + 06 (sáu) Giấy xác nhận gửi vàng; (do chị Nguyễn Hải A nộp)

Theo Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông, chi nhánh Thăng Long cung cấp các chứng từ việc Nguyễn Hải A mở tài khoản, mở tất toán sổ tiết kiệm, cụ thể:

- Phiếu đăng ký mở tài khoản, các chứng từ gửi, lĩnh tiền trong tài khoản của Nguyễn Hải A (bản sao) do ngân hàng cung cấp.

- 13 sổ gửi tiền tiết kiệm, trong đó có 10 sổ gửi tiền Việt Nam đồng và 03 sổ gửi ngoại tệ (Đô la Mỹ) bản sao do ngân hàng cung cấp, cụ thể:

+ Sổ tiết kiệm có kỳ hạn Việt Nam đồng số 0117600000207002, ngày 25/11/2011, gửi vào 7.000.000.000 đồng, kỳ hạn gửi 01 tháng, lãi suất 14.0%, kèm theo các chứng từ gửi, lĩnh tiền đến ngày 26/12/2011 đã tất toán.

+ Sổ tiết kiệm có kỳ hạn ngoại tệ số 0117600000215005, ngày 25/11/2011, gửi vào 9.200 USD, kỳ hạn gửi 01 tháng, lãi suất 2.0%, kèm theo các chứng từ gửi, lĩnh tiền đến ngày 07/01/2012 tất toán.

+ Sổ tiết kiệm có kỳ hạn Việt Nam đồng số 0117600000216001, ngày 25/11/2011, gửi vào 362.000.000 đồng, kỳ hạn gửi 01 tháng, lãi suất 14.0%, kèm theo các chứng từ gửi, lĩnh tiền đến ngày 27/12/2011 tất toán.

+ Sổ tiết kiệm có kỳ hạn Việt Nam đồng số 0117600000295009, ngày 15/12/2011, gửi vào 171.000.000 đồng, kỳ hạn gửi 01 tháng, lãi suất 14.0%, gia hạn 02 lần, kèm theo các chứng từ gửi, chuyển khoản đến ngày 01/02/2012 tất toán.

+ Sổ tiết kiệm có kỳ hạn Việt Nam đồng số 0117600000296005, ngày 15/12/2011, gửi vào 1.400.000.000 đồng, kỳ hạn gửi 01 tuần, lãi suất 6.0%, kèm theo các chứng từ gửi, lĩnh tiền đến ngày 26/12/2011 tất toán.

+ Sổ tiết kiệm có kỳ hạn ngoại tệ số 0117600000297001, ngày 16/01/2012, gửi vào 18.900 USD, kỳ hạn gửi 01 tháng, lãi suất 2.0%, được gia hạn nhiều lần đến ngày 21/12/2012 tất toán.

+ Sổ tiết kiệm có kỳ hạn Việt Nam đồng số 0117600000332001, ngày 26/12/2011, gửi vào 8.400.000.000 đồng, kỳ hạn gửi 01 tuần, lãi suất 6.0%, kèm theo các chứng từ gửi, lĩnh tiền đến ngày 27/12/2012 tất toán.

+ Sổ tiết kiệm có kỳ hạn Việt Nam đồng số 0117600000334004, ngày 27/12/2011, gửi vào 100.000.000 đồng, kỳ hạn gửi 02 tuần, lãi suất 6.0%, kèm theo chứng từ gửi, lĩnh tiền trong ngày 27/12/2011 tất toán.

+ Sổ tiết kiệm có kỳ hạn Việt Nam đồng số 0117600000335008, ngày 27/12/2011, gửi vào 762.000.000 đồng, kỳ hạn gửi 02 tuần, lãi suất 6.0%, kèm theo các chứng từ gửi, lĩnh tiền đến ngày 10/01/2012 tất toán.

+ Sổ tiết kiệm có kỳ hạn Việt Nam đồng số 0117600000436001, ngày 09/01/2012, gửi vào 300.000.000 đồng, kỳ hạn gửi 01 tháng, lãi suất 14.0%, kèm theo các chứng từ gửi, lĩnh tiền đến ngày 10/01/2012 tất toán.

+ Sổ tiết kiệm có kỳ hạn Việt Nam đồng số 0117600000438004, ngày 10/01/2012, gửi vào 1.064.963.000 đồng, kỳ hạn gửi 01 tháng, lãi suất 6.0%, kèm theo chứng từ gửi, lĩnh tiền đến ngày 10/02/2012 tất toán.

+ Sổ tiết kiệm có kỳ hạn Việt Nam đồng số 0117600000616007, ngày 11/02/2012, gửi vào 223.220.000 đồng, kỳ hạn gửi 01 tháng, lãi suất 14.0%, kèm theo chứng từ gửi, lĩnh tiền đến ngày 12/03/2012 tất toán.

+ Sổ tiết kiệm có kỳ hạn Ngoại tệ số 01176000003392005, ngày 25/11/2011, gửi vào 20.000 USD, kỳ hạn gửi 01 tháng, lãi suất 2.0%, kèm theo chứng từ gửi, lĩnh tiền đến ngày 14/06/2013 tất toán.

- 13 sổ gửi tiền tiết kiệm các sổ gửi tiền có kỳ hạn từ 01 tuần đến 01 tháng, trong đó có 03 sổ rút trước hạn số tiền 8,8 tỷ đồng (trong ngày hoặc ngày hôm sau rút ra), đến ngày 16/6/2013 tài khoản của Hải A đã được tất toán.

Đối với số tiền 17.305 USD việc quy đổi theo thông báo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thời điểm tháng 5/2013 là 01 USD (một đô la Mỹ) = 21.000 đồng.

* Ngày 19/9/2017, Hải A hẹn Vân A đến quán Spa ở số 21/8 Tôn Thất Thiệp, Ba Đình, Hà Nội để hỏi về số tiền Hải A gửi tại ngân hàng, khi Hải A hỏi: *“Chị rút ra từ bao giờ? Vân A trả lời: “Chị rút ra từ năm ngoái. Nhà chị cũng bán hết nhà đi rồi giả lãi ngoài, đến lúc không cầm cự được nữa, thì lúc đấy chị cũng ngó ý với em là muốn vay em ý, nhưng mà em bảo em không muốn liên quan ý, thì chị mới thực sự là lúc đấy nó rất là túng rồi, đấy....chị có điều chị thay mặt em chị rút số tiền em gửi ra thôi, thì hiện tại là cái món tiền đấy khoản tiền đấy đã được tất toán ở ngân hàng rồi ý”* Hải A hỏi: *“Tức*

là rút trước hạn luôn à?” Vân A trả lời: “Ừ rút trước hạn thì có được lãi đâu nên những cái lãi trước chị chuyển cho em từ năm ngoái là chị xoay giả hết”. Hải A đã bí mật ghi âm lại nội dung cuộc trao đổi trên.

Tại bản kết luận giám định số 6663/C09 – P6 ngày 03 tháng 02 năm 2020 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

“- Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép chỉnh sửa nội dung trong file mẫu cần giám định.

- Tiếng nói của người nói giọng nữ xưng “em” trong các file mẫu cần giám định và tiếng nói của Nguyễn Hải A là của cùng một người.

- Tiếng nói của người nói giọng nữ xưng “chị” và được gọi “chị” (ký hiệu Vân A trong bản dịch nội dung) trong các file mẫu cần giám định và tiếng nói của Phạm Thị Vân A là của cùng một người.”

+ Giấy xác nhận viết tay ngày 19/9/2017 có chữ ký và ghi tên Phạm Thị Vân A, nội dung: *“Hiện nay tôi đã rút hết số tiền gửi tiết kiệm của bà Nguyễn Hải A đang gửi tại ngân hàng Phương Đông như sau: Số TK 01 tỷ đồng, ngày 19/9/2017, kỳ hạn 01 năm; số TK 04 tỷ đồng, ngày 09/01/2017, kỳ hạn 01 năm; số TK USD 17.305 usd, ngày 27/12/2017, kỳ hạn 01 năm. Vì lý do cần tiền nên tôi đã ký thay bà Hải A rút hết số tiền trên. Nay tôi viết giấy xác nhận này với mong muốn khắc phục và trả đủ lại số tiền trên cho bà Hải A ...”.*

Tại Bản kết luận giám định số 2672/KL-KTHS ngày 26/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận về chữ ký, chữ viết trên Giấy xác nhận viết tay ngày 19/9/2017 có chữ ký và ghi tên Phạm Thị Vân A:

“ Chữ viết, chữ ký đứng tên Phạm Thị Vân A trên mẫu cần giám định với chữ viết, chữ ký đứng tên Phạm Thị Vân A trên mẫu so sánh là do cùng một người viết và ký ra.”

- Sao kê tài khoản 03001010246999 của Nguyễn Hải A do Ngân hàng Maritimebank cung cấp trên bảng sao kê có thể hiện một số nội dung có liên quan đến Vân A, cụ thể: Ngày 24/12/2013 Phạm Thị Vân A chuyển tiền vào TK, 1.265.000.000 đồng; Ngày 09/7/2015 Phạm Thị Vân A thanh toán lãi đợt 02 HDTG 0901/2015 số tiền 170 triệu đồng; Ngày 08/4/2016 Phạm Thị Vân A chuyển tiền lãi TG Nguyễn Hải A số tiền 213.500.000 đồng; Ngày 12/7/2016 P.T. Vân A CT TK Nguyễn Hải A, TT lãi đợt 2 HDTG 06 tháng 170 triệu đồng; Ngày 20/9/2016 Phạm Thị Vân A NTK Nguyễn Hải A OCB TT lãi đợt 1 HD 01 tỷ, 46 triệu đồng. Trong đó có nội dung chuyển tiền ngày 09/7/2015 trên sao kê tài khoản của Nguyễn Hải A do ngân hàng

Maritimebank cung cấp trùng với số trên giấy xác nhận giao dịch tiền gửi vàng 0901/2015/HDTD ngày 09/7/2015, số tiền quy đổi là 04 tỷ đồng, số tiền lãi 170 triệu đồng.

Đối với bà Trần Thanh H1 (mẹ Vân A) khai: Vân A có đưa cho bà H1 số tiền 5 tỷ đồng và 17.305 USD để cùng gia đình bà H1 cho vợ chồng Vân A, Lưu L1 để kinh doanh bất động sản và chịu trách nhiệm trả lãi suất khoảng 1.500 đồng/triệu/ngày, bà H1 không biết nguồn gốc tiền Vân A đưa cho bà H1 ở đâu mà Vân A có, cũng không biết tiền đó do Vân A rút từ Ngân hàng của Hải A. Toàn bộ số tiền trên bà H1 đã đưa cho vợ chồng Vân A, Lưu L1 để kinh doanh bất động sản. Đến nay vợ chồng Vân A, Lưu L1 làm ăn kinh doanh thua lỗ, chưa trả lại số tiền trên cho bà H1. Bà H1 đã có Đơn tố giác tội phạm đối với vợ chồng Vân A, Lưu L1 về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội (trước đây là Phòng PC44 nay là PC01) tiến hành giải quyết theo quy định. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội đã tiến hành xác minh nội dung tố giác tội phạm của bà H1 và kết luận sự việc là quan hệ dân sự, không có dấu hiệu tội phạm hình sự và đã ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 128/PC44-Đ3 ngày 19/6/2015. Do vậy, hành vi của bà H1 không đồng phạm với Vân A về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Đối với anh Lê Đắc L1: Ngày 19/9/2017, Hải A đưa Vân A về Cửa hàng kinh doanh tài chính tại địa chỉ số 79 phố Đ, phường T, quận Đ, Hà Nội, tại đây anh L1 cùng Hải A đã nói chuyện với Vân A, xác nhận việc Vân A đã rút tiền từ sổ tiết kiệm của Hải A sử dụng vào việc cá nhân mà không gửi vào Ngân hàng như Hải A yêu cầu. Anh L1 đã hướng dẫn Vân A viết giấy xác nhận sự việc và hướng khắc phục hậu quả. Việc viết giấy là hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc và có sự chứng kiến của anh Trần Nguyễn Thành Chung (sinh năm 1985) là em rể của Vân A. Do vậy, hành vi của anh L1 không phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Đối với nhóm 06 nhân viên của Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông, chi nhánh Thăng Long gồm 03 nhân viên giao dịch là Nguyễn Thị Hoàng L1 (sinh năm 1989; trú tại tổ 22, phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên), chị Nguyễn Hà Phương (sinh năm 1987; trú tại PC0712A T7, Imperia Garden, 203 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội), chị Nguyễn Thị Tươi (sinh năm 1989; trú tại đội 3, Cao Xá, xã Lam Sơn, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên); 02 nhân viên kiểm soát giao dịch là chị Đỗ Từ Diễm Hương (sinh năm 1984, trú tại tổ 7, phường Mộ Lao, quận H, Hà Nội), chị Nguyễn Thị Thanh Hường (sinh năm 1979, trú tại tập thể Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận

Cầu Giấy, Hà Nội); 01 nhân viên quỹ là chị Nguyễn Thị Thanh Tâm (sinh năm 1974, trú tại đường Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội) đã để Vân A sử dụng chứng minh nhân dân của Hải A thực hiện các giao dịch mở tài khoản, mở, tắt toán 13 sổ tiết kiệm mang tên Hải A từ tháng 11/2011 đến tháng 5/2013, không thực hiện việc đối chiếu chứng minh nhân dân của khách hàng khi thực hiện giao dịch. Tuy nhiên, Vân A đã tắt toán xong toàn bộ 13 sổ tiết kiệm tại Ngân hàng cho Hải A, một phần tiền Hải A giữ lại còn số tiền 5 tỷ đồng và 17.305 USD Hải A yêu cầu Vân A tiếp tục mang gửi tại Ngân hàng để hưởng lãi suất nhưng Vân A không thực hiện mà sử dụng vào việc cho vay cá nhân. Việc Vân A không mang tiền vào gửi ngân hàng theo yêu cầu của Hải A do một mình Vân A thực hiện. Hành vi của 06 nhân viên Ngân hàng không đồng phạm với Phạm Thị Vân A về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, không phạm tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”, đây là vi phạm hành chính. Tuy nhiên sự việc xảy ra từ năm 2011 đến năm 2013 đến nay đã hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với 06 nhân viên Ngân hàng là có căn cứ.

* Đối với hành vi làm giả 06 Giấy xác nhận tiền gửi vàng do Nguyễn Hải A cung cấp:

- Theo Ngân hàng TMCP Phương Đông, chi nhánh Thăng Long khẳng định “06 giấy xác nhận giao dịch tiền gửi vàng trên không phải do ngân hàng phát hành” vì ngân hàng không có chức năng huy động vàng (có dấu hiệu làm giả); Cơ quan điều tra đã thu thập Mẫu dấu, chữ ký của Ngân hàng TMCP Phương Đông chi nhánh Thăng Long để giám định.

- Theo kết luận giám định số 3542/KLGD –PC54(Đ4) của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội ngày 18/4/2018 thì:

+ Hình dấu tròn “Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông, chi nhánh Thăng Long” trên các tài liệu cần giám định với hình dấu tròn “Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông chi nhánh Thăng Long” trên các tài liệu so sánh là do cùng một con dấu in ra.

+ Chữ ký đứng tên Nguyễn Thị Thanh Hà trên các tài liệu cần giám định với chữ ký đứng tên Nguyễn Thanh Hà trên các tài liệu mẫu so sánh không phải là chữ do cùng một người ký ra.

+ Không đủ cơ sở kết luận chữ ký đứng tên Nguyễn Thị Thanh Hà trên các tài liệu cần giám định là do ai trong số 02 người có mẫu chữ ký đứng tên Phạm Vân A, Nguyễn Hải A trên các tài liệu mẫu so sánh ký ra.

Ngoài lời khai của Hải A không có tài liệu gì khác để chứng minh, Vân A không thừa nhận đưa những giấy tờ trên cho Hải A. Vân A trình bày đã nghỉ làm việc tại Ngân hàng từ tháng 06/2012 nên không thể có những giấy tờ trên để đưa cho Hải A. Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định những tài liệu, xác định những tài liệu trên là giả (Giả chữ ký, dấu đóng trên các tài liệu là dấu thật). Ngân hàng TMCP Phương Đông cung cấp không phát hành mẫu giấy xác nhận giao dịch tiền gửi vàng trên. Nhân viên quản lý con dấu khẳng định không nhìn thấy, không đóng dấu những tài liệu trên. Không xác định được ai là người đóng dấu cho 06 giấy xác nhận tiền gửi vàng. Thời điểm đóng dấu Vân A đã nghỉ việc tại Ngân hàng Phương Đông. Cơ quan điều tra không xác định được đối tượng làm giả những tài liệu trên để thực hiện hành vi trái pháp luật không nên không đủ căn cứ xử lý theo quy định.

Trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, bị can Phạm Thị Vân A và gia đình đã thỏa thuận bồi hoàn đủ tiền cho người bị hại. Chị Nguyễn Hải A không có yêu cầu về bồi thường dân sự.

Cáo trạng số 550/CT-VKSHN-P2 ngày 29/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Phạm Thị Vân A về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, bị cáo Phạm Thị Vân A thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tỏ ra ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Bà Trần Thanh H1 xác nhận bị cáo Phạm Thị Vân A đã nhờ bà, thay mặt bị cáo, bồi thường toàn bộ thiệt hại cho chị Hải A. Nay bà không yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc bị cáo Phạm Thị Vân A bồi hoàn cho bà số tiền này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và luận tội cho rằng: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai của người làm chứng, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và kết quả xét hỏi tại phiên toà có đủ cơ sở kết luận: Cáo trạng truy tố bị cáo Phạm Thị Vân A về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 4 Điều 175; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phạm Thị Vân A từ 06 - 08 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: xét tính chất phạm tội và hoàn cảnh gia đình của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: do bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho bị hại, đồng thời chị Hải A và bà H1 không có yêu cầu nào khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Phạm Thị Vân A nhất trí với quan điểm truy tố về tội danh mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố đối với bị cáo. Về mức hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tích cực tác động để gia đình thay mặt bị cáo, bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại; bị cáo là mẹ đơn thân, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Vụ án xảy ra cũng có phần lỗi của bị hại khi quá chủ quan, tin tưởng bị cáo, tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo thực hiện hành vi phạm tội; các cán bộ ngân hàng cũng bỏ qua quy trình, thủ tục khi thực hiện việc giải ngân các sổ tiết kiệm đứng tên bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Phạm Thị Vân A theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đưa ra.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Bị hại chị Nguyễn Hải A, người làm chứng bà Nguyễn Thị Vân A, ông Lưu L1 và anh Lê Đắc L1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Giấy triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy chị Hải A, bà Vân A, ông Lưu L1 và anh Đắc L1 đã có lời khai trong quá trình điều tra, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử, giải quyết vụ án nên căn cứ các Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị Vân A thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Từ khoảng tháng 11/2011 đến tháng 6/2013, chị Nguyễn Hải A quen biết và tin tưởng Phạm Thị Vân A là cán bộ Ngân hàng TMCP Phương Đông nên đã giao tiền, đô la mỹ, chứng minh nhân dân và cho ký giả chữ ký mang tên Nguyễn Hải A để Phạm Thị Vân A mở tài khoản và mở 13 sổ tiết kiệm tại Ngân hàng TMCP Phương Đông, chi nhánh Thăng Long lấy lãi. Quá trình gửi tiền tại Ngân hàng TMCP Phương Đông, chi nhánh Thăng Long, trong khoảng thời gian từ ngày 25/11/2011 đến ngày 14/5/2013, Vân A đã thực hiện 13 giao dịch để mở, tất toán toàn bộ sổ tiết kiệm và rút tổng số trên 20 tỷ đồng và hơn 40.000 USD, sau đó trả lại cho Hải A một phần, còn lại số tiền 05 tỷ đồng và 17.305 USD, Hải A nhờ Vân A tiếp tục mang ra Ngân hàng TMCP Phương Đông, chi nhánh Thăng Long mở sổ tiết kiệm để hưởng lãi suất nhưng Vân A không thực hiện mà đưa cho mẹ là bà Trần Thanh H1. Bà H1 mang số tiền đó đưa cho bà Nguyễn Thị Vân A và chồng là ông Lưu L1 vay đầu tư, kinh doanh đến nay chưa đòi lại được. Việc Phạm Thị Vân A không mở sổ tiết kiệm tại Ngân hàng, Hải A không biết. Hàng tháng Vân A vẫn trả lãi cho Hải A theo lãi suất ngân hàng quy định (từ năm 2013 đến năm 2017). Đến ngày 19/9/2017 Hải A đòi tiền thì phát hiện Vân A đã mang toàn bộ số tiền của Hải A sử dụng vào việc cá nhân dẫn đến không có khả năng thanh toán trả lại tiền nên ngày 26/10/2017 chị Nguyễn Hải A có đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội.

Hành vi của bị cáo Phạm Thị Vân A đã cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” với tình tiết “*Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên*”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng với khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015).

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định Cáo trạng số 550/CT-VKSHN-P2 ngày 29/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Phạm Thị Vân A về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với bà Trần Thanh H1, bà H1 không biết nguồn gốc số tiền Vân A đưa cho bà H1 ở đâu mà Vân A có, cũng không biết tiền đó do Vân A rút từ

tiền gửi tiết kiệm đứng tên Hải A tại Ngân hàng TMCP Phương Đông, chi nhánh Thăng Long nên Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát xác định hành vi của bà H1 không đồng phạm với Vân A về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Đối với anh Lê Đắc L1: Ngày 19/9/2017, anh L1 có hướng dẫn Phạm Thị Vân A viết giấy xác nhận sự việc và hướng khắc phục hậu quả. Việc Vân A viết giấy là hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc và có sự chứng kiến của anh Trần Nguyễn Thành Chung (sinh năm 1985) là em rể của Vân A. Do vậy, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát xác định hành vi của anh L1 không phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Đối với nhóm 06 nhân viên của Ngân hàng TMCP Phương Đông, chi nhánh Thăng Long đã để Phạm Thị Vân A sử dụng chứng minh nhân dân của Hải A thực hiện các giao dịch mở tài khoản, mở, tắt toán 13 sổ tiết kiệm mang tên Hải A từ tháng 11/2011 đến tháng 5/2013, không thực hiện việc đối chiếu chứng minh nhân dân của khách hàng khi thực hiện giao dịch. Tuy nhiên, Phạm Thị Vân A đã tắt toán xong toàn bộ 13 sổ tiết kiệm tại Ngân hàng cho Hải A. Việc Phạm Thị Vân A không tiếp tục gửi số tiền 5 tỷ đồng và 17.305 USD tại Ngân hàng TMCP Phương Đông, chi nhánh Thăng Long theo yêu cầu của Hải A mà sử dụng vào việc cho vay cá nhân là do một mình Vân A thực hiện, không liên quan đến 06 nhân viên Ngân hàng. Hành vi của 06 nhân viên Ngân hàng không đồng phạm với Phạm Thị Vân A về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, không phạm tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”, đây là vi phạm hành chính. Tuy nhiên sự việc xảy ra từ năm 2011 đến năm 2013 đến nay đã hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với 06 nhân viên Ngân hàng là có căn cứ.

Đối với hành vi làm giả 06 Giấy xác nhận tiền gửi vàng do Nguyễn Hải A cung cấp: Ngoài lời khai của Hải A về việc Vân A là người đưa cho Hải A 06 Giấy xác nhận này thì không có tài liệu gì khác để chứng minh; mặt khác, Vân A không thừa nhận đưa những giấy tờ trên cho Hải A. Do đó, Cơ quan điều tra không xác định được đối tượng làm giả những tài liệu trên để thực hiện hành vi trái pháp luật không nên không đủ căn cứ xử lý theo quy định là có căn cứ.

[4] Về điều luật áp dụng: Bị cáo Phạm Thị Vân A thực hiện hành vi phạm tội tại thời điểm Bộ luật Hình sự năm 1999 có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên, tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 có lợi cho người phạm tội hơn so với quy định tại Bộ luật Hình sự năm 1999 nên căn cứ Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, căn cứ Nghị

quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 175 và các quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xét xử đối với bị cáo Phạm Thị Vân A.

[5]Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, nhân thân và các tình tiết có ảnh hưởng đến trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ bị hại có nguyện vọng nhờ bị cáo mang tiền đến ngân hàng để gửi nhưng vẫn cố ý chiếm đoạt nhằm lấy tiền cho vay với mục đích nhận lãi ngoài nên cần phải xử lý nghiêm minh để trừng trị, giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung, góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm trong đời sống xã hội.

Bị cáo Phạm Thị Vân A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị Vân A thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo đã tích cực tác động để gia đình bị cáo khắc phục toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt của bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo (Bút lục 65). Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy rằng có thể áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng trừng trị, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và góp phần đấu tranh, phòng chống tội phạm.

[6]Bị cáo Phạm Thị Vân A được trừ thời gian đã bị bắt, tạm giam vào hình phạt tù, cứ mỗi ngày bị bắt, tạm giam được tính trừ một ngày tù.

[7]Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất vụ án và hoàn cảnh gia đình của bị cáo, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8]Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại chị Nguyễn Hải A và bà Trần Thanh H1 không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Phạm Thị Vân A phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Vân A phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng khoản 4 Điều 175; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Vân A 06 (Sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị bắt tạm giam từ ngày 29/12/2021 đến ngày 28/7/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Chị Nguyễn Hải A và bà Trần Thanh H1 không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

3. Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Thị Vân A phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo Phạm Thị Vân A, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 18/4/2023.

Bị hại chị Nguyễn Hải A vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Công an thành phố Hà Nội;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- VKSND thành phố Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, VP.

Trần Thị Tâm